

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2024/HS - ST

Ngày 13 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Quân, Ông Quàng Văn Tiễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 250/2024/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2024/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Quàng Văn D – Sinh năm 1984; Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Quàng Văn D1 và bà Lò Thị T; Bị cáo có vợ là Lò Thị Thủy và 02 con (Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện S, xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ 27/4/2024, chuyển tạm giam từ 06/5/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Cà Văn Q – Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Cà Văn Đ và bà Lò Thị H1; Bị cáo có vợ là Lò Thị H2 và 02 con (Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 27/4/2024, chuyển tạm giam từ 06/5/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Cà Thị K, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 10 phút, ngày 27/4/2024 tổ công tác Công an xã C, huyện S làm nhiệm vụ tại bản V, xã C, huyện S phát hiện Cà Văn Q, Quảng Văn D có hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy. Thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của Q có một gói nilon màu hồng bên trong chứa mảnh màu hồng và chất bột liên kết màu trắng (D và Q khai nhận là Hồng phiến và Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA có biển kiểm soát 26B1 - 820.72.

Ngày 28/4/2024 tại cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: Chất bột liên kết màu trắng và mảnh màu hồng có khối lượng là 0,17 gam đã trích toàn bộ 0,17 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu D.

Tại bản kết luận giám định số 996 ngày 02/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,17 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,17 gam, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”*.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ 15 phút, ngày 27/4/2024 Cà Văn Q mang theo số tiền 50.000đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26B1 - 820.72 từ nhà đến bản X, xã C, huyện S để sửa đồng hồ. Khi đi qua nhà Quảng Văn D cùng bản thì D xin đi chơi cùng. Trên đường đi D rủ Q góp mỗi người 50.000đ tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì Q đồng ý rồi đưa 50.000đ cho D. Sau đó Q chở D lên bản Ten U', xã C, huyện S để tìm mua ma túy. Lên đến bản Ten U' thì Q và D nhìn thấy một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ngồi ở lán nướng bỏ hoang ven đường, Q và D cùng nhau đi bộ vào trong lán, D hỏi mua ma túy thì người đàn ông bảo có nên D đưa 100.000đ cho người này. Người đàn ông nhận tiền rồi đi ra ngoài cách lán nướng khoảng 20 mét một lúc sau quay lại đưa cho Q 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine và Hồng phiến. Q nhận lấy gói ma túy rồi tìm thấy trong lán có mảnh giấy bạc, tẩu tự chế và bật lửa ga nên mỗi người trích ra một ít sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp vào cơ thể. Sử dụng xong Q gói

sổ ma túy còn lại như lúc đầu rồi cất giấu vào túi quần đang mặc và điều khiển xe chở D về. Khi về đến bản V, xã C, huyện S thì gặp tổ công tác Công an xã C, huyện S đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra các bị cáo không biết tên, tuổi của người đàn ông đã bán ma túy cho nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để xác minh, làm rõ trong vụ án này.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 195/CT-VKSSM ngày 24 tháng 7 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Quàng Văn D và Cà Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Quàng Văn D và Cà Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Quàng Văn D từ 01 năm 06 tháng - 02 năm tù, xử phạt bị cáo Cà Văn Q từ 01 năm 03 tháng - 01 năm 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 xe mô tô có biển kiểm soát 26B1 - 820.72.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cà Thị K trình bày: Bà là chị ruột của bị cáo Cà Văn Q, chiếc xe mô tô bị thu giữ trong vụ án là do bà đi mua lại xe máy cũ nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 27/4/2024 Q điều khiển xe mô tô chở theo Quàng Văn D đi mua ma túy thì bà không biết. Ngày 19/7/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã trả lại chiếc xe cho bà nên bà không có đề nghị gì thêm.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo Q nhất trí với lời trình bày và đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 17 giờ 10 phút, ngày 27/4/2024 đối với Quàng Văn D và Cà Văn Q cùng vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu hồng chứa mảnh màu hồng và chất bột liên kết màu trắng; Kết luận giám định số 996 ngày 02/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “...*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,17 gam, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin)...*”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/4/2024 khi Quàng Văn D và Cà Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,17 gam Methamphetamine và Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện và bắt giữ. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Quàng Văn D có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng sau khi chấp hành các bản án xong trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn thực hiện các hành vi phạm tội mới cho thấy tính khó giáo dục và cải tạo của bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm. Trong đó, bị cáo Quảng Văn D là người rủ rê, khởi xướng việc góp tiền cùng đi mua ma túy về sử dụng và là người trực tiếp trao đổi việc mua bán ma túy, nên giữ vai trò chính. Sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo D bị cáo Q đã sử dụng phương tiện do mình quản lý chở bị cáo D đi tìm mua ma túy nên giữ vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải áp dụng một mức án trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò của từng bị cáo để đưa ra được một mức án tương xứng nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy thu giữ đã gửi làm mẫu giám định hết; còn lại 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông dân tộc Mông các bị cáo khai là người đã bán ma túy cho các bị cáo. Quá trình điều tra, do các bị cáo khai không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 26B1 - 820.72 xác định là tài sản của bà Cà Thị K. Ngày 27/4/2024 bị cáo Cà Văn Q điều khiển xe mô tô chở theo bị can Quảng Văn D đi mua ma túy thì bà K không biết nên ngày 19/7/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã trả lại chiếc xe cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cà Thị K là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Quảng Văn D, Cà Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn D 01 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Cà Văn Q 01 năm 03 tháng tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 27/4/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu hồng. Tất cả được đựng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 0003806.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 185/QĐ – VKS ngày 24/7/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

Chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại xe mô tô có biển kiểm soát 26B1 - 820.72 cho bà Cà Thị K.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

Buộc bị cáo Quàng Văn D, Cà Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/9/2024)/.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

